

Dịch giả: Thích Chính Tiến - Thích Quảng Độ
PL. 2506 – 1962

KINH ĐẠI PHƯƠNG TIỆN PHẬT BẢO ÂN



QUYỂN THỨ NHẤT – PHẨM 2 - 3

NGHI THỨC TỤNG KINH
ĐẠI PHƯƠNG TIỆN PHẬT BÁO ÂN

TỊNH PHÁP GIỚI CHÂN-NGÔN

Án Lam tóa-ha. (3 lần)

TỊNH KHẨU NGHIỆP CHÂN-NGÔN

Tu rị, tu rị, ma ha tu rị, tu tu rị, ta bà-ha. (3 lần)

TỊNH TAM NGHIỆP CHÂN-NGÔN

**Án ta phạ bà phạ, thuật đà ta phạ,
đạt ma ta phạ, bà phạ thuật độ hám. (3 lần)**

ÁN THỔ-ĐỊA CHÂN-NGÔN

Năng mờ tam mãn đa, một đà nẫm.

Án độ rô, độ rô địa vĩ, ta bà-ha. (3 lần)

TÁN HƯƠNG

Nguyện mây hương màu này
Khắp cùng mười phương cõi
Cúng dường tất cả Phật
Tôn Pháp, chư Bồ-tát
Vô biên chúng Thanh-văn
Và cả thầy Thánh Hiền
Duyên khởi đài sáng chói
Trùm đến vô biên cõi
Khắp xông các chúng sanh
Đều phát Bồ-đề tâm
Xa lìa những nghiệp vọng
Trọn nên đạo vô thượng.

KỲ NGUYỆN

Tư thời Việt Nam quốc, kim cư Hoa Kỳ quốc,... đệ tử chúng đẳng cung đôi Phật tiên thành tâm thiết lễ, tu hương hiến cúng, phúng kinh trì tụng Kinh Đại Phương Tiện Phật Báo Ân, chuyên vì tập phước nghinh tường, tiêu tai giải nạn, nguyện cầu âm siêu dương thái sự,... Nguyện thập phương thường trụ Tam Bảo, đức Bốn sư Thích-ca Mâu-ni Phật, tiêu tai diên thọ Dược Sư Lưu Ly Quang Vương Phật, Cực-lạc thế giới A Di Đà Phật, đại bi Quán Thế Âm Bồ-tát, nhất thiết chư đại Bồ-tát, chư Thánh Hiền Tăng, Già-lam thánh chúng thùy từ quang giáng đạo tràng chứng minh công đức, gia hộ hiện tiền đệ tử chúng đẳng tội chướng, báo chướng, phiền não chướng, nghiệp chướng,... tất giai tiêu diệt, thân tâm thanh tịnh, tinh tấn tu hành, tùy tâm mãn nguyện.

TÁN PHẬT

Pháp vương vô thượng tôn

Tam-giới vô luân thất

Thiên nhân chi Đạo sư

Tứ sanh chi Từ-phụ

Ư nhất niệm Quy Y

Năng diệt tam-kỳ nghiệp

Xưng dương nhược tán thán

Ưc kiếp mạc năng tận.

QUÁN TƯỚNG

Năng lễ, sở lễ tánh không tịch
Cảm ứng đạo giao nan tư nghĩ
Ngã thử đạo tràng như Đế-châu
Thập phương chư Phật ảnh hiện trung
Ngã thân ảnh hiện chư Phật tiền
Đầu diện tiếp túc quy mạng lễ.

ĐÁNH LỄ TAM BẢO

CHÍ TÂM ĐÁNH LỄ: Nam-mô Tận Hư Không Biến Pháp Giới Quá Hiện Vị Lai Thập Phương Chư Phật, Tôn Pháp, Hiền Thánh Tăng Thường Trụ Tam Bảo. (1 lạy)

CHÍ TÂM ĐÁNH LỄ: Nam-mô Ta Bà Giáo Chủ Điều Ngự Bốn Sư Thích Ca Mâu Ni Phật, Đương Lai Hạ Sanh Di Lặc Tôn Phật, Đại Trí Văn Thù Sư Lợi Bồ-tát, Đại Hạnh Phổ Hiền Bồ-tát, Hộ Pháp Chư Tôn Bồ-tát, Linh Sơn Hội Thượng Phật, Bồ-tát. (1 lạy)

CHÍ TÂM ĐÁNH LỄ: Nam-mô Tây Phương Cực Lạc Thế Giới Đại Từ Đại Bi A Di Đà Phật, Đại Bi Quán Thế Âm Bồ-tát, Đại Thế Chí Bồ-tát, Đại Nguyên Địa Tạng Vương Bồ-tát, Thanh Tịnh Đại Hải Chúng Bồ-tát. (1 lạy)

TÁN HƯƠNG

Lư hương xạ nhiệt

Pháp-giới môn huân

Chư Phật hải hội tất diêu văn

Tùy xứ kiết tường vân

Thành ý phương ân

Chư Phật hiện toàn thân.

Nam-mô Hương Vân Cái Bồ-tát

Ma-ha-tát. (3 lần)

Nam-mô Đại Bi Hội Thượng Phật, Bồ-tát. (3 lần)

ĐẠI BI THẦN CHÚ

Thiên thủ thiên nhãn, vô ngại Đại-bi tâm đà-la-ni.

**Nam mô hắc ra đất na đa ra dạ da. Nam mô a rị da bà lô yết đế,
thước bát ra da, bồ đề tát đỏa bà da, ma ha tát đỏa bà da, ma ha ca
lô ni ca da. Án tát bàn ra phạt duệ, số đất na đất tủa. Nam mô tất
kiết lật đỏa, y mông a rị da, bà lô kiết đế, thất Phật ra lăng đà bà.**

**Nam mô na ra cẩn trì hê rị, ma ha bàn đa sa mế, tát bà a tha đậu
du bằng, a thệ dựng, tát bà tát đa, na ma bà già, ma phạt đạt đậu,
đất diệt tha. Án, a bà lô hê, lô ca đế, ca ra đế, di hê rị, ma ha bồ đề
tát đỏa, tát bà tát bà, ma ra ma ra, ma hê ma hê, rị đà dựng, cu lô cu
lô, kiết mông độ lô độ lô, phạt xà da đế, ma ha phạt xà da đế, đà ra
đà ra, địa rị ni, thất Phật ra da, dá ra dá ra. Mạ mạ phạt ma ra, mục**

để lệ, y hê di hê, thất na thất na, a ra sâm Phật ra xá lợi, phạt sa phạt sâm, Phật ra xá da, hô lô hô lô, ma ra hô lô hô lô hê rì, ta ra ta ra, tất rì tất rì, tô rô tô rô, bồ đề dạ, bồ đề dạ, bồ đà dạ, bồ đà dạ, di đế rì dạ na ra cần trì địa rì sắc ni na, ba dạ ma na, ta bà ha. Tất đà dạ, ta bà ha. Ma ha tất đà dạ, ta bà ha. Tất đà du nghê, thất bàn ra dạ, ta bà ha. Na ra cần trì, ta bà ha. Ma ra na ra, ta bà ha. Tất ra tăng a mục khê da, ta bà ha. Ta bà ma ha, a tất đà dạ, ta bà ha. Giả kiết ra a tất đà dạ, ta bà ha. Ba đà ma yết tất đà dạ, ta bà ha. Na ra cần trì bàn đà ra dạ, ta bà ha. Ma bà lị thắng yết ra dạ, ta bà ha.

Nam mô hắc ra đát na, đa ra dạ da. Nam mô a rì da, bà lô yết đế, thước bàn ra dạ, ta bà ha.

Án tất điện đô, mạn đa ra, bạt đà dạ ta bà-ha. (3 lần)

Nam-mô Thập Phương Thường Trụ Tam Bảo. (3 lần)

VĂN PHÁT NGUYỆN

Cúi lạy đấng tam-giới Tôn,
Quy mạng cùng mười phương Phật
Con nay phát nguyện rộng
Trì Kinh Đại Bảo Ân
Trên đền bốn ơn nặng
Dưới cứu khổ tam-đồ
Nếu có kẻ thấy nghe
Đều phát lòng Bồ-đề
Hết một báo thân này
Sanh qua cõi Cực-lạc.

Nam-mô Bốn Sư Thích Ca Mâu Ni Phật. (3 lần)

KHAI KINH KỆ

Thăm thẳm cao siêu Pháp nhiệm mầu

Trăm ngàn muôn kiếp khó tìm cầu

Con nay nghe thấy chuyên trì niệm

Nguyện tỏ Như Lai nghĩa nhiệm mầu.

Nam-mô Đại Bảo Ân Hội Thượng Phật Bồ-tát,

Ma-ha-tát. (3 lần)

KINH ĐẠI PHƯƠNG TIỆN PHẬT BÁO ÂN

QUYỂN THỨ NHẤT

PHẨM HIẾU DƯỠNG THỨ HAI

(Trang 53 – 98)

Bấy giờ Vua sinh hạ được một Thái tử, tên là Tu Xà Đề, rất thông minh, nhân từ, hay làm việc bố thí. Thân hình của Thái tử Tu Xà Đề, sáng láng như sắc hoàng kim, bảy chỗ nơi cơ thể đều đầy đặn cân đối, nhân tướng đầy đủ, tuổi mới mười bảy, Vua cha rất yêu quý, không bao giờ tạm dời bên lòng. Bấy giờ, có vị thần coi cung điện, báo mộng cho Đại Vương biết rằng:

“La Hầu đại thần, gần đây sinh tâm ác nghịch, âm mưu cướp ngôi Vua, đã giết hại Phụ Vương La Xà, đồng thời phát động bốn binh, tầm nã bắt hai anh của Đại Vương, kẻ phản nghịch ấy, đã giết cả hai anh của Đại Vương và quân mã không bao lâu, sẽ đến hãm hại Đại Vương, nay Đại Vương cần phải cấp thời trốn đi, để bảo toàn tính mạng”.

Bấy giờ Đại Vương, nghe nói như vậy rồi, trong lòng rất sợ hãi, dựng cả chân lông, thân thể giao động, lo giận áo não, ghen ngào phiền muộn, tâm can não nhiệt, vật vã ngã xỉu xuống đất, mãi hồi lâu mới tỉnh, rồi cất tiếng khê hỏi trên hư không rằng:

- Người là ai? Sao chỉ nghe thấy tiếng, mà không thấy hình, việc người vừa nói có đích xác không?

Vị thần ấy liền báo cho Vua biết rằng:

Tôi là thần coi cung điện; Vua là người thông minh phúc đức, không uống hại nhân dân, thường dùng chánh pháp trị nước, vì vậy, mà tôi báo cho Vua biết; Đại Vương nay nên cấp thời phải ra đi lánh nạn, nếu không họa hoạn khổ não không lâu sẽ tới nơi!

Bấy giờ, Đại Vương liền vào trong cung, tự suy nghĩ: “Ta nay nên phải cấp thời đi lánh nạn, qua một nước láng giềng khác, để tránh những tai họa sẽ xảy đến”.

Lại tự suy nghĩ: “Nước láng giềng kia mà ta định đến đó, có hai con đường: Một đường phải đi tới bảy ngày mới đến; còn một đường phải trải qua mười bốn ngày.”

Suy nghĩ như vậy rồi, Vua liền cho chuẩn bị lương thực trong bảy ngày và cho đem ra ngoài thành một cách hết sức cẩn mật. Khi cho đem ra ngoài thành rồi, Vua lại trở vào trong cung, gọi Thái tử Tu Xa Đề, bế để ngồi trên đầu gối, mắt không lúc nào tạm rời, rồi lại đứng dậy, có vẻ kinh hãi, rồi lại ngồi xuống.

Bấy giờ, phu nhân coi thấy Đại Vương, có sự bất an, tựa hồ có điều gì lo sợ? Bà liền đến trước chỗ Vua hỏi rằng:

Đại Vương hôm nay, hình như có sự gì lo sợ, nên có vẻ đứng ngồi không yên, thân thể bụi bặm lấp láp, đầu tóc bờ phờ, mắt trông ngơ ngác, khí tức bất định, tựa như có điềm mất nước, ân ái biệt ly, oan gia sắp sửa xảy đến, với những tướng trạng bất tường như thế, xin Đại Vương cho thần thiếp được biết?

Vua bảo phu nhân rằng:

- Tôi có việc hệ trọng, nhưng không phải việc mà phu nhân có thể biết được.

Phu nhân liền tâu Vua rằng:

- Tâu Bệ hạ! Thiếp cùng với Bệ hạ, khác nào hai hình một

thể, cũng như chim hai cánh, như thân thể với chân tay, như đầu với mắt. Đại Vương ngày nay vì sao lại không cho thần thiếp được dự biết!

Vua bảo phu nhân:

Phu nhân không biết sao! La Hầu đại thần, gần đây sinh tâm ác nghịch, đã giết Phụ Vương, cướp ngôi Vua, và bắt giết cả hai anh, nay bọn chúng đang cử binh mã, lần lượt sẽ đến đây bắt ta, nay ta muốn tránh mạng, để khỏi những tai họa ấy.

Nói rồi, tức thời ẵm Thái tử Tu Xà Đề, ra đi để lánh nạn, và phu nhân cùng tùy tùng theo sau.

Bấy giờ, vua vì tâm ý hốt hoảng rối loạn, nên đi làm phải con đường mười bốn ngày, con đường đó lại rất nguy hiểm: Không có nước cỏ.

Đi được vài ngày, thì lương thực đã hết. Bản ý trước đây chỉ chuẩn bị vừa số lương thực lộ hành cho một người trong thời gian bảy ngày, nay phải dùng cho ba người, hơn nữa lại đi làm vào con đường tới mười bốn ngày, thì lương thực đã hết cả, trên đường đi lại xa xôi hiểm trở.

Lúc đó, Đại Vương và phu nhân cất tiếng khóc lóc:

“Thực là xót xa đau đớn, cho chúng tôi lắm! Chúng tôi từ khi sinh ra đời cho đến nay, chưa từng có bao giờ bị khổ sở

như thế này, tại sao ngày nay lại phải chịu như thế, giờ đây đã đến lúc đường cùng, họa lại sắp sửa xảy tới nơi!”

Nói rồi, giơ tay vỗ đầu, bụi đất lấm láp, vật mình xuống đất tự hối trách rằng:

Lũ chúng tôi đời trước, gây nên những nghiệp ác gì?

Hay là giết cha mẹ, chân nhân La Hán?

Hay là hủy báng Chính pháp?

Hay là phá hoại hòa hợp Tăng?

Hay là làm nghề săn bắn tàn hại chúng sinh?

Đong đầy khẩu vơi? Cướp đoạt của cải của chúng sinh?

Hay là lạm dụng của cải của chúng Tăng?

Làm sao ngày nay lại phải chịu những sự họa hoạn ấy?

Giờ đây chính muốn dừng nghỉ một chút, lại sợ oan gia ập tới, nếu để chúng bắt được, quyết sẽ bị chết, không còn nghỉ ngơi gì nữa! Còn nếu tiến tới, thì lại bị đói khát bức bách, tính mạng chỉ còn ngấn bằng hơi thở!

Bấy giờ, Đại Vương và phu nhân suy nghĩ những sự khổ não như vậy rồi, thốt tiếng gào khóc, buồn rầu, ngã xỉu ra đất, hồi lâu mới tỉnh.

Lại tự suy nghĩ:

“Nếu không lập kế phương tiện, tất nhiên cả ba mạng người đều không tránh khỏi chết, chỉ bằng ta nay sẽ giết

Phu nhân, để lấy thịt nuôi sống thân ta và bảo toàn tính mạng cho đứa con này.”

Nghĩ như vậy rồi, liền tuốt gươm, toan giết Phu nhân.

Thái tử Tu Xà Đề thấy dị tướng như vậy, tức thời tay bên phải đỡ lấy gươm, nắm chặt lấy tay Vua cha, râu rằng:

- Cha! Cha định làm gì thế hả cha?

Bấy giờ, Phụ Vương buồn rầu khóc lóc khẽ bảo Thái tử rằng:

Ta nay muốn giết mẹ con, để lấy thịt của mẹ con nuôi sống cha và bảo toàn tính mạng cho con, vì nếu không giết mẹ con, thì tất cả chúng ta cũng sẽ chết, thân cha nay đây không

biết sống thác lúc nào, nay cha vì muốn cho con sống, nên cha có ý định giết mẹ con!

Bây giờ, Thái tử Tu Xà Đề, liền tâu với Vua rằng:

Nếu Vua cha giết mẹ con, con cũng không ăn, vì chưa có bao giờ và ở đâu lại có những người con nào lại dám ăn thịt của mẹ, đã chẳng dám ăn, tất nhiên con cũng sẽ chết. Vua cha ngày nay sao lại không giết con đi, để cứu sống mạng cho mẹ.

Vua nghe con nói như thế, buồn rầu, vật vã, ngất xỉu ra đất, nói nhỏ với con rằng:

Con cũng như con mắt của ta, chưa bao giờ và ở đâu lại có

người tự khoét mắt của mình, để rồi lại tự ăn vạ, ta nay thà bỏ thân mạng, trọn không bao giờ giết con để nuôi sống tính mạng của ta cả.

Bấy giờ, Thái tử Tu Xà Đề thưa với cha mẹ rằng:

Con nay sẽ xin nguyện đem thân mạng này của con, để cúng dường cha mẹ, cha mẹ ngày nay, nếu cắt thân mạng con một lúc, thì không được bao nhiêu ngày, máu thịt sẽ bị hôi thúi. Vậy kính xin cha mẹ, đừng giết chết ngay, và con nay chỉ xin cha mẹ một điều, mong cha mẹ đừng làm trái ý con, nếu trái ý con, sẽ không phải là cha mẹ hiền từ của con nữa.

Bấy giờ, Vua cha bảo Thái tử rằng:

Cha mẹ sẽ không làm trái ý con, con muốn xin điều gì, thì con cứ nói ngay cho cha mẹ biết.

Thái tử Tu Xà Đề tâu rằng:

Con nay chỉ xin cha mẹ cho con một điều là: Cha mẹ hãy thương con, có thể ngày ngày đem dao, xẻo thịt ở nơi thân thể của con, cắt chừng ba cân, và chia làm ba phần, hai phần để dâng cha mẹ, còn một phần để cho con ăn, để tự nuôi sống tính mạng.

Bấy giờ cha mẹ, liền theo như lời của con nói, ngày ngày cắt ba cân thịt, và chia làm ba phần:

Hai phần chia cho cha mẹ, còn một phần cho con ăn, để tạm sống, chống đỡ thân mạng, mong đi được đến nơi đến chốn.

Thời gian chưa được hai ngày, thịt ở nơi thân thể của Thái tử đã hết, chỉ còn da dính với xương, tuy nhiên vẫn còn có một vài chút thịt dư chưa hết hẳn, vì quá kiệt sức, Thái tử liền ngã ngất ra đất.

Bấy giờ, cha mẹ liền ôm lấy Thái tử, cất tiếng gào khóc nói rằng:

Con ơi! Cha mẹ thực là người vô dụng, ăn cả thịt con khiến cho con phải đau đớn như thế này!

Nay đường hãy còn xa, chưa đến được nơi đã định, mà thịt con cũng đã hết, tất nhiên đều sẽ bỏ thân cả ở đây!

Bấy giờ, Thái tử Tu Xà Đề, nói nhỏ với cha mẹ rằng:

Kính thưa cha mẹ, con dâng thịt của con để cúng dường cha mẹ, đã đi được tới nơi đây, tính ra đường trường chỉ có một ngày nữa là tới, mà thân thể con nay không còn làm sao cử động được nữa, chắc con sẽ bỏ tính mạng ở nơi đây mất, con sẽ không còn có thể theo cha mẹ cùng đi được nữa, xin cha mẹ ngày nay, không nên nghĩ ngợi theo thói thường tình, để rồi cũng bị chết cả ở nơi đây.

Con kính xin cha mẹ một điều, cha mẹ hãy thương xót con,

và xin chó trái lòng con, cha mẹ hãy cắt nốt những chỗ thịt còn sót ở các lóng đốt của con, dùng nuôi sống cha mẹ cho qua ngày để đi đến cho được chỗ mà cha mẹ đã định.

Bấy giờ, cha mẹ liền theo lời con, lại cắt nốt thịt còn dư ở các lóng đốt, và chia làm ba phần: Một phần cho con ăn, còn hai phần thì mình ăn. Ăn xong rồi cha mẹ liền từ biệt con để ra đi. Tu Xà Đề đứng dậy, trông theo cha mẹ cho đến khi khuất dạng mới thôi.

Bấy giờ cha mẹ đều cất tiếng gào khóc thảm thiết, dỗi theo đường mà đi. Khi cha mẹ ra đi rồi, Thái tử Tu Xà Đề, vì luyến mộ cha mẹ, mắt nhìn đăm đăm không rời, hồi lâu liền

ngã xỉu ra đất. Hương vị của máu thịt tươi ở nơi thân thể của Thái tử xông cả mười phương, các loài ruồi nhặng ngửi thấy, liền bầu lại, đậu khắp cả trên thân thể, để ăn hút, đau đớn nhức nhối, không thể nào nói cho xiết được.

Bấy giờ, Thái tử thấy còn có chút ít thịt dư ở nơi thân mạng chưa hết, liền lập thệ nguyện rằng:

Nguyện đời trước có điều gì oán ác, từ đây sẽ trừ sạch hết, và từ ngày nay trở đi, sẽ không dám làm nữa.

Nay tôi đem thân này để cúng dường cha mẹ tôi, nguyện cha mẹ tôi, thường được mười một điều phúc đức:

1. Khi ngủ được an vui

- 2. Khi thức cũng được an vui**
- 3. Không thấy ác mộng**
- 4. Chư Thiên thường ủng hộ**
- 5. Mọi người đều ái kính**
- 6. Không gặp phải những sự kiện tưng, huyện quan.**
- 7. Không bị trộm cắp**
- 8. Không bị giặc dã**
- 9. Không bị mưu hại**
- 10. Không bị tiêu diệt**
- 11. Gặp việc gì, cũng đều được tốt lành.**

Và còn bao nhiêu những máu thịt còn sót lại ở nơi thân thể này, xin đem bố thí cho các loài ruồi muỗi v.v... đều khiến cho được no đủ, khiến cho tôi đời sau được thành Phật, khi được thành Phật rồi sẽ đem thức ăn bằng giáo pháp, trừ trọng bệnh sinh tử đói khát cho tất cả chúng sinh.

Khi Thái tử Tu Xà Đề phát nguyện như thế rồi, trời đất bỗng phát khởi sáu thứ rung động, mặt trời ẩn mất cả tinh quang, các loài cầm thú, sợ hãi ruổi chạy tản mác khắp bốn phương, nước ở đại hải nổi sóng dữ dội, núi Tu Di khuynh đảo, dao động, mãi đến cõi trời Đao Lợi, cũng đều rung chuyển mạnh mẽ.

Bấy giờ Vua Thích Đề Hoàn Nhân, liền đem chư Thiên ở dục giới, đi xuống cõi Diêm Phù Đề, hóa làm những loài sư tử, hổ lang, trợn mắt, dậm chân, gào rống, chồm vờn nhảy nhót, như muốn lại vồ bắt để ăn thịt, thử xem Thái tử có sợ hãi thoái tâm hay không?

Bấy giờ, Thái tử Tu Xà Đề, coi thấy các loài cầm thú, có vẻ ra oai dữ tợn lắm, Thái tử mới dùng lời nhỏ nhẹ bảo rằng:

Nếu các người muốn ăn thịt ta, thì tùy ý mà ăn, chớ sao lại làm cho ta phải sợ hãi như thế?

Bấy giờ Vua Thiên Đế Thích mới nói rằng:

Ta không phải sư tử, hổ lang đâu, mà là Thiên Đế Thích muốn lại đây để thử ngươi vậy!

Bấy giờ, Thái tử thấy Thiên Đế Thích, thì trong lòng rất vui mừng.

Thiên Đế Thích mới hỏi Thái tử rằng:

Nhà ngươi hay bỏ được những việc khó bỏ. Ngươi ngày nay đem cả thân thể xương thịt để cúng dường cha mẹ, có những công đức như vậy, để nguyện sinh làm Thiên ma vương, Phạm vương, Thiên vương, Nhân vương, hay Chuyển luân thánh vương?

Tu Xà Đề trả lời với Thiên Đế Thích rằng:

Tôi ngày nay cũng chẳng nguyện sinh làm Thiên ma vương, Phạm vương, Thiên vương, Nhân vương, hay Chuyển luân thánh vương, mà tôi chỉ muốn cầu đạo Vô Thượng Bồ-đề, để độ thoát cho tất cả chúng sinh mà thôi.

Thiên Đế Thích nói rằng:

Ngươi thật là đại ngu, đạo Vô Thượng Chánh đẳng Chánh giác, phải chịu cần khổ rất lâu, rồi sau mới thành, ngươi nay làm sao lại có thể chịu đựng được những sự cần khổ ấy?

Tu Xà Đề trả lời Thiên Đế Thích rằng:

Giả sử vòng sắt nung đỏ để ở trên đầu, nhưng trọn sẽ không vì những sự ấy, để cho thoái đạo Vô Thượng.

Thiên Đế Thích nói rằng:

Người chỉ nói suông thì làm sao mà có thể tin chắc được?

Tu Xà Đề liền lập thệ nguyện:

Nếu tôi nói dối Thiên Đế Thích, thì thân thể của tôi sẽ mãi mãi bị chia lìa, còn không như vậy, thì nguyện sẽ được bình phục như cũ, máu huyết trở lại trắng thành sữa.

Thái tử phát nguyện vừa dứt lời, tức thì thân thể bỗng bình phục như cũ, máu huyết lại trở lại trắng thành như sữa, hình dung thân thể đẹp đẽ gấp bội lúc trước.

Bấy giờ Thiên Đế Thích liền khen ngợi rằng:

Quý hóa thay! Quý hóa thay!

Ta nay không thể bì kịp người, người tinh tiến dũng mãnh, không bao lâu sẽ chứng đạo Vô Thượng Chánh đẳng Chánh giác, nếu khi chứng được đạo Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác nguyện độ cho tôi trước.

Bấy giờ Thiên Đế Thích, ở trên hư không, liền ẩn chẳng hiện. Lúc ấy Vua và phu nhân đi tới được nước láng giềng. Khi đó, Quốc Vương ở nước kia, liền ra rất xa để nghênh tiếp, cung cấp đầy đủ các thứ cần dùng xứng ý.

Bấy giờ Đại Vương mới thuật rõ với vị Quốc Vương kia tất cả sự tình như trước: Nào là con tôi rất hiếu dưỡng, đem cắt cả thịt ở nơi thân thể để cúng dường cho cha mẹ v.v...

Bấy giờ vị Quốc Vương ở nước láng giềng kia, nghe nói như vậy rồi, rất lấy làm cảm mến Thái tử Tu Xà Đề:

Hay bỏ được những việc khó bỏ, đem thân thể, huyết nhục cúng dường cha mẹ, hiếu dưỡng như thế thực là hiếm có ! Vì cảm mến những đức hạnh từ hiếu như vậy, mà Quốc Vương kia, tức thì phát khởi bốn đạo binh trở về cùng với Đại Vương để diệt trừ kẻ phản nghịch đại thần La Hầu gian ác.

Bấy giờ, Đại Vương liền đem bốn binh, thuận đường trở về, đồng thời, Vua La Xà cùng với Phu nhân cùng tìm đến chỗ Thái tử Tu Xà Đề, nơi mà trước đây cha con đã từ biệt

nhau, với một ý nghĩ: Con ta chẳng nào cũng đã chết rồi, nay ta sẽ thu nhặt hài cốt của con, đem trở về bản quốc. Vì lòng thương con quá, nên vừa dõng theo đường lối tìm kiếm, vừa gào khóc rất thảm thiết.

Nhưng bỗng xa trông thấy con, thân thể vẫn bình phục như trước, lại có phần đoan chính đẹp đẽ gấp bội thường, liền đến trước, bỗng ẵm lấy con, trong lòng vừa thương vừa mừng, hỏi Thái tử rằng:

- Con! Con vẫn còn sống!

Bấy giờ Thái tử Tu Xà Đề liền đem tất cả sự tình như trên kể cho cha mẹ nghe. Cha mẹ rất vui mừng, rồi cùng nhau

dùng voi đài tải, trở về bản quốc. Vì Thái tử Tu Xà Đề có phúc đức rất lớn, nên đánh lấy lại được nước, và lập Thái tử lên làm Vua.

Bấy giờ Phật bảo Tôn giả A Nan:

Phụ Vương lúc bấy giờ, hiện nay là cha Ta Duyệt Đầu Đà, phu nhân lúc bấy giờ, hiện nay là mẹ Ta, Ma Da phu nhân; còn Thái tử Tu Xà Đề, nay chính là Ta, Thích Ca Mâu Ni Như Lai; còn Thiên Đế Thích lúc bấy giờ, nay là ông A Nhã Kiều Trần Như này vậy.

Khi Phật nói về sự hiếu dưỡng cha mẹ ấy, trong chúng có hai mươi ức Bồ-tát, đều chứng được biện tài vô ngại, lợi ích

tất cả. Lại có mười hai vạn Bồ-tát, đều chứng được biện tài vô ngại, lợi ích tất cả. Lại có mười hai vạn Bồ-tát, đều chứng được vô sinh pháp nhẫn.

Lại có các vị Bồ-tát nhiều như những hạt vi trần ở khắp mười phương tới, đều chứng được Đà-la-ni môn.

Lại có các vị Thanh-văn, Duyên Giác nhiều như số cát sông Hằng, như vi trần, lìa bỏ tâm Nhị thừa, hướng về Nhất thừa cứu kính.

Lại có các Ưu-bà-tắc, Ưu-bà-di, nhiều như số vi trần, hoặc chứng được sơ quả, cho đến nhị quả. Lại có trăm nghìn người phát tâm Vô Thượng Chánh đẳng Chánh giác.

Lại có các chư Thiên, Long, Quỷ thần, Càn-thát-bà, A-tu-la, Ca-lâu-la, Khẩn-na-la, Ma-hầu-la-già, Nhân và Phi nhân, hoặc phát tâm Bồ-đề, cho đến phát tâm Thanh-văn, Bích-chi-Phật.

Phật bảo Tôn giả A Nan:

Bồ-tát vì tất cả chúng sinh làm những khổ hạnh khó làm, hiếu dưỡng phụ mẫu, đem thân thể huyết nhục, cung cấp cho cha mẹ, việc đó như thế. Tất cả đại chúng, nghe Phật nói pháp, đều được những sự ích lợi thù thắng, vui mừng làm lễ Phật, rồi quanh về phía bên phải mà lui trở ra.

KINH ĐẠI PHƯƠNG TIỆN PHẬT BÁO ÂN

QUYỂN THỨ HAI

PHẨM ĐỐI TRỊ THỨ BA

(trang 77 – 98)

Bấy giờ Đức Thế Tôn ở trong đại chúng, cũng như vàng mặt trời, chiếu ánh sáng rực rỡ, che khuất cả các tinh cầu khác; cũng như con đại long, uốn khúc, quanh liệng ở nơi cõi thanh hư, huy hoàng xán lạn, uy quang chói lọi, sắc tướng khó ví dụ, trông đó thì mắt lóa; nghĩ đó thì ý loạn, và cũng khác nào như lửa con đom đóm, khi mặt trời mọc, liền ẩn khuất chẳng hiện; mặt trời, mặt trăng tuy có trăm nghìn

ánh sáng, so với ánh sáng của Vua Đế Thích, cũng ví như một điểm mực đen.

Vua Đế Thích tuy có ánh sáng thanh tịnh nhiệm màu, sánh với ánh sáng vua Đại Phạm Vương, cũng như sánh sỏi sánh với dạ quang Ma ni bảo châu; Đại Phạm Vương, tuy có trăm nghìn ánh sáng thanh tịnh nhiệm màu, sánh với ánh sáng của Như Lai, cũng khác nào như một điểm mực đen.

Vì có sao? Vì ánh sáng thường quang của Đức Như Lai, soi chiếu khắp cả mười phương thế giới, tất cả chúng sinh ở trong đó, người nào gặp được ánh sáng ấy của Phật: Người mù thì được trông thấy; người gù thì được ngay thẳng lại;

người què quặt, thì được tay chân lành lặn; người tà mê thì được thấy rõ con đường chân chính sáng suốt.

Tóm lại mà nói: Mọi sự bất như ý, đều được như ý.

Bảy giờ trong hội, có bảy mươi vị Đại Bồ-tát Ma-ha-tát, liền từ tòa ngồi đứng dậy, đầu mặt lễ sát chân Phật, nhiễu quanh trăm nghìn vòng, rồi lui về ở một phía, đồng thanh nói ra trăm nghìn bài kệ, tán thán Đức Như Lai.

Các vị Bồ-tát ấy tên là:

Bất Tư Nghị Bồ-tát, Ly Giác Âm Bồ-tát,

Duy Niệm An Bồ-tát, Ly Cấu Xưng Bồ-tát,

Vô Lượng Âm Bồ-tát, Đại Danh Văn Bồ-tát,

**Minh Đỏa Kế Bồ-tát, Liên Sư Tử Bồ-tát;
Độc Du Bộ Bồ-tát, Xả Sở Niệm Bồ-tát, Trí Tích Bồ-tát,
Ý Thiện Trụ Bồ-tát, Vô Cực Tướng Bồ-tát,
Tuệ Quang Diệu Bồ-tát, Tiêu Cường Ý Bồ-tát,
Năng Ứng Hộ Bồ-tát, Chí Thành Anh Bồ-tát;
Liên Hoa Giới Bồ-tát, Chúng Chư An Bồ-tát,
Thánh Tuệ Nghiệp Bồ-tát, Tướng Công Huân Bồ-tát,
Vô Tư Nghị Bồ-tát, Tịnh Phạm Thí Bồ-tát,
Bảo Sự Nghiệp Bồ-tát, Xử Thiên Hoa Bồ-tát,
Thiện Tư Duy Bồ-tát, Vô Hạn Pháp Bồ-tát,
Danh Văn Ý Bồ-tát, Dĩ Biện Tích Bồ-tát,**

Tự Tại Môn Bồ-tát, Thập Chúng Lực Bồ-tát,
Hữu Thập Lực Bồ-tát, Đại Thánh Mẫu Bồ-tát,
Vô Sở Việt Bồ-tát, Du Tịch Nhiên Bồ-tát,
Tại U Bỉ Bồ-tát, Vô Số Thiên Bồ-tát,
Tu Di Quang Bồ-tát, Cực Trọng Tạng Bồ-tát,
Nhân Siêu Việt Bồ-tát, Nhi Độc Bộ Bồ-tát,
Uy Thần Thắng Bồ-tát, Đại Bộ Giới Bồ-tát,
Di Sơn Hộ Bồ-tát, Trì Tam Thế Bồ-tát,
Hữu Công Huân Bồ-tát, Tuyên Danh Xưng Bồ-tát,
Nhật Quang Minh Bồ-tát, Sư Tử Anh Bồ-tát,
Thời Tiết Vương Bồ-tát, Sư Tử Tạng Bồ-tát,

**Thị Hiện Hữu Bồ-tát, Quang Viên Chiêu Bồ-tát,
Sơn Sư Tử Bồ-tát, Hữu Thủ Thí Bồ-tát,
Mạc Năng Thắng Bồ-tát, Vi Tối Tràng Bồ-tát,
Hỷ Duyệt Xưng Bồ-tát, Kiên Tinh Tiến Bồ-tát,
Vô Tồn Dảm Bồ-tát, Hữu Danh Xưng Bồ-tát,
Vô Khủng Bố Bồ-tát, Vô Trước Thiên Bồ-tát,
Đại Minh Đăng Bồ-tát, Thế Quang Diệu Bồ-tát,
Vi Diệu Âm Bồ-tát, Báo Công Huân Bồ-tát,
Trừ Ám Minh Bồ-tát, Vô Đẳng Luân Bồ-tát v.v... đều ở
trước Phật phát thệ nguyện rằng:**

Lũ chúng con, sau khi Đức Thế Tôn diệt độ, hộ trì Chính

pháp, lưu truyền ở khắp trong mười phương thế giới, khiến không đoạn tuyệt. Vì có sao?

Lũ chúng con ngày nay, được coi thấy sắc tướng ánh sáng nhiệm màu của Đức Như Lai, không thể lấy tâm nghĩ miệng bàn được, ở trong ánh sáng ấy, đều được nghe Phật pháp, không thể lấy tâm nghĩ miệng bàn được, sau khi nghe pháp ấy rồi vĩnh viễn xa lìa được những phiền não chướng trong nhiều kiếp, thân tâm trong sáng, rục rờ như thiên kim, và tất cả muôn loài cũng được nhờ ánh sáng soi chiếu ấy.

Lũ chúng con tự suy nghĩ những công đức lợi lạc như vậy, nên đối với Đức Như Lai sinh tưởng như bậc Đại sư,

sinh tướng như bậc Đại từ phụ, thường nhớ nghĩ đến ân đức của Phật.

Vì có sao?

Chúng con được nghe Chính pháp, không bao lâu sẽ được thành Phật, ngồi nơi đạo tràng, vận chuyển bánh xe chính pháp, độ thoát cho tất cả chúng sinh, đều khiến cho chúng sanh được nghe chính pháp, giải thoát sinh tử, chứng được ngôi Vô Thượng Chánh đẳng Chánh giác.

Bấy giờ Đức Thích Ca Như Lai, bảo tất cả đại chúng rằng:
Bảy mươi hai vị Bồ-tát Ma-ha-tát ấy, ở đời quá khứ lâu xa trong số vô lượng trăm nghìn vạn ức vi trần a-tăng-kỳ kiếp,

đã từng cúng dường vô lượng trăm nghìn vạn ức vi trần số chư Phật, nhiều như cát sông Hằng, ở chỗ chư Phật, thường tu phạm hạnh, cúng dường chư Phật, tâm không biết mỗi một, từ tâm tu thân, khéo hộ trì Phật Pháp, không bỏ tâm đại bi, thường ở trong mười phương, làm những việc lợi ích cho tất cả chúng sinh.

Nếu có chúng sinh nào, tới khi mệnh chung, được nghe tên hiệu của một vị Bồ-tát ấy, hoặc hai, hoặc ba, hoặc bốn, cho đến bảy mươi hai vị, xưng danh quy mệnh, người ấy sau khi mệnh chung sẽ được vãng sinh về cõi nước của Phật, hóa sinh trong hoa sen, xa lìa dâm dục, không phải ở trong

bào thai, nhờ uế bất tịnh, thân thể của người ấy, rất là trong sạch thơm tho màu nhiệm, được mọi người đều cung kính yêu mến, vì được mọi người cung kính yêu mến, mà lòng sinh ra những sự hoan hỷ, vì hoan hỷ, liền hay phát tâm Vô Thượng Chánh đẳng Chánh giác, hay đối với tất cả chúng sinh, khởi đại bi tâm;

Sau khi đã phát tâm từ bi rồi, kế sinh tâm làm những việc lợi ích cho chúng sinh, sinh tâm làm lợi ích cho chúng sinh rồi, lại phát tâm không bao giờ bỏ chúng sinh.

Nhân tâm làm lợi ích cho chúng sinh, tâm tự lợi lợi tha, mà diệt trừ được tâm chướng ngại, được tâm tịch tĩnh, hay

gần gũi Thiện hữu, thường sinh tâm cung kính, tâm chuyên ý nghe pháp, nhớ giữ không quên, tâm suy nghĩ nghĩa lý nhiệm mầu, tâm nghe ít mà hiểu nhiều, tâm không nguyên nghe nhiều, mà không hiểu nghĩa. Kế tin tự tâm là chân như thực tướng; tin tự tâm là như thực tướng nghĩa.

Khi đã tin tự tâm là như thực tướng nghĩa rồi, kế sinh tâm như thuyết tu hành; do sinh tâm như thuyết tu hành rồi, kế sinh tâm không thoái chuyển, do sinh tâm không thoái chuyển rồi, nên đối với chúng sinh, liền sinh những tâm đối trị: Như tôi không muốn chết, tất cả ba cõi, hai mươi lăm cõi, loài có hình, không hình, loài bốn chân,

nhiều chân, mãi đến loài bé nhỏ như loài kiến v.v... phạm loài nào có tính mạng đều không muốn chết như tôi, cho nên Bồ-tát, cho đến phải táng thân thất mạng, trọn không cướp đoạt thân mạng của kẻ khác.

Như tôi có tiền của, lụa là, y phục, chăn đệm, thức ăn, uống, voi, ngựa, xe cộ, quốc thành, thê tử, thân thể tay chân, tôi thường cúng dường ủng hộ, nhưng tôi không muốn người khác xâm chiếm của tôi, tất cả chúng sinh cũng lại như thế. Cho nên Bồ-tát cho đến phải táng thân thất mạng, đối với y phục, của cải, thức ăn uống của chúng sinh, trọn không sinh tâm cướp đoạt.

Như tôi không muốn người khác dụ dỗ cướp đoạt chị em, thế thiếp có nhan sắc của tôi, tất cả chúng sinh cũng lại như thế, cho nên Bồ-tát mãi đến phải táng thân thất mạng, quyết không sinh ý nghĩ tà vạy, khởi tâm nhiễm ô, đối với sắc đẹp của kẻ khác, phương chi còn làm những sự phạm dâm gian ác.

Như tôi không đối trước mặt thì khen ngợi, sau lưng thì chê bai, nói lưỡi đôi chiều, nói ác khẩu, để gia hại tôi, tất cả chúng sinh cũng lại như thế, cho nên Bồ-tát, cho đến phải táng thân thất mạng, trọn không nói dối, nói lưỡi đôi chiều, gây sự rối loạn giữa kẻ kia người này.

Như tôi không muốn bị roi gậy đánh đập tra khảo, tất cả chúng sinh cũng lại như thế, cho nên Bồ-tát cho đến phải táng thân thất mạng, trọn không dùng roi gậy đánh đập chúng sinh.

Như tôi không muốn bị những cảnh khổ não: Gông cùm, xiềng xích, trói buộc, tất cả chúng sinh cũng lại như thế, cho nên Bồ-tát, cho đến phải táng thân thất mạng, trọn không gông cùm, xiềng xích, trói buộc chúng sinh.

Như tôi không muốn người khác dùng cường lực uy thế, bức hiếp đè nén, không cho tôi được tự do trình bày sự thanh bạch của tôi, tất cả chúng sinh cũng lại như thế, cho

nên Bồ-tát, cho đến phải táng thân thất mạng, trọn không đem những sự phi lý, để gia hại chúng sinh.

Như tôi được người cúng dường tôn trọng tán thán, khiến cho tôi vui mừng, tôi cũng sẽ thường bố thí chúng sanh: Y phục, thức ăn, uống, đồ nằm, ngồi, thuốc thang, và tất cả những thứ làm cho chúng sinh được an vui, nếu tôi làm đại sự, hoặc Phật sự, Pháp sự, Tăng sự, nếu vì trí lực có hạn, không làm thế nào khiến cho thành tựu được, sinh ra lo buồn khổ não, nếu người có trí thấy tôi như vậy, biết rằng vì tôi kém phúc đức, nên không thể làm khiến cho thành tựu việc ấy được, liền bảo tôi rằng:

“Nếu ông cần dùng điều gì, tôi sẽ xin cung cấp, khiến cho ông được vừa lòng, để hoàn thành công việc ấy.”

Tôi nghe lời nói ấy lòng sinh vui mừng, cho nên tôi cũng sẽ thường khuyến hóa giúp đỡ mọi người làm việc thiện, lợi ích chúng sinh.

Như tôi bị nhà vua, giặc cướp, nước, lửa, huyện quan bức bách, trói buộc giam cầm, lòng sinh sầu não. Người có trí tuệ, coi thấy tôi gặp phải những sự khổ nạn như vậy, liền đến chỗ tôi, khéo léo khuyên nhủ tôi:

“Ông không nên sầu khổ, tôi sẽ vì ông, xin với nhà vua, hay các quan đại thần hoặc cung cấp của cải, hoặc dùng các

phương tiện khác khiến cho ông được giải thoát, không phải những sự khổ nạn, suy não ấy nữa”.

Tôi nghe lời nói ấy, lòng sinh vui mừng, cho nên Bồ-tát, thường siêng năng học hỏi về kỹ nghệ, đủ các tài năng xuất chúng như: Âm nhạc, xướng kỹ, thiên văn, địa lý, toán kế, chú thuật, học thuốc, lái xe, cưỡi voi, cưỡi ngựa, biết sử dụng áo giáp, gươm giáo; cung tên, xuất trận, nhập trận, võ công hiển hách.

Vì tôi có những kỹ nghệ màu nhiệm như vậy, nên tất cả mọi người: Hoặc vua, hoặc đại thần v.v...không dám trái nghịch ý tôi, và tôi lại có đủ mọi thứ của cải giàu sang như:

Y phục, thức ăn uống, vàng ngọc, vòng xuyên, ngọc lưu ly, san hô, hổ phách, xà cừ, mã não, châu báu, mai khô, ma ni bảo châu, voi, ngựa, xe cộ, kiệu cáng, đũa ở, tôi đòi, cung nhân mỹ nữ, suối chảy ao tắm, đài quán làm bằng thất bảo, thứ thứ vi diệu như vậy vô lượng trăm nghìn.

Bồ-tát tuy có mọi thứ uy vũ, kỹ nghệ, trăm nghìn bảo tạng, voi ngựa, xe cộ, vô lượng mỹ nữ, thắng diệu đài quán, suối chảy ao tắm, tất cả ngũ dục, xứng ý như vậy, nhưng tâm không hề tham đắm, mà thường ít dục biết đủ, ưa thích những chỗ vắng lặng ở nơi núi rừng, tu tập thiền định, tuy ở trong đại chúng, nói năng bàn bạc, mà tâm thường nhập

pháp môn đối trị, tuy cùng với chúng sinh hòa quang đồng trần, có những tài sản, xuất nhập, sinh kế lợi tức, nhưng trọn không làm điều gì ác, chỉ làm những việc lợi ích cho chúng sinh.

Nếu có người nghèo cùng khổ nảo, tới xin Bồ-tát những thứ cần dùng, Bồ-tát đều cung cấp khiến cho được thỏa mãn như ý muốn của họ.

Nếu Bồ-tát thấy có chúng sinh, ưa muốn cầu Phật pháp, lại tới chỗ Bồ-tát, thân cận cúng dường thừa sự, cung phụng hầu hạ, rửa chân, xoa bóp, giặt giũ, hong phơi, đưa cành dương, nước rửa, phát thức bao sái, trải giường tòa, cuốn

gấp chăn gối, mỗi đêm ba thời, chập tối, giữa đêm, gần sáng, cung cấp đèn nến, bữa ăn sáng, trưa, chiều, dâng các món ăn như: Đát-bát-na, bồ-xà-ni, khu-đà-ni; Và các thứ nước uống như: Nước hưng lợi sư, nước trái phúc lạc ca, bồ đào, hắc thạch mật. Thừa sự như vậy, từ bảy ngày cho đến sáu mươi ba ngày, vì muốn cầu thỉnh Bồ-tát xin nghe Phật pháp.

Bồ-tát bấy giờ, tuy thấy người ấy, cung cấp như vậy, nhưng tâm vẫn không vui mừng. Vì có sao?

Vì Bồ-tát ở trong thời gian lâu xa, vô lượng A-tăng-kỳ kiếp, cần cầu Phật pháp, là vì tất cả chúng sinh, với một bản hoài tối thượng: Tâm không tăng giảm, tâm từ bi, tâm trụ

bình đẳng. Hoặc khi Bồ-tát làm Chuyển luân thánh vương, thường đem pháp thập thiện, dạy bảo tất cả chúng sinh, ai nấy đều theo ý của Bồ-tát, hoan hỷ phụng hành, sau khi mệnh chung, được sinh lên cõi trời, hưởng thụ những khoái lạc nhiệm mầu của ngũ dục, tôn nghiêm hào quý, vừa tâm thích ý, đứng ngồi ở nơi thiên cung, ngựa xe dạo chơi ở thượng uyển, kỹ nhạc hoan lạc, ăn uống vui vẻ.

Nhưng vô thường chợt tới, già bệnh chết chóc, già trẻ trai gái, sầu khổ áo não, cất tiếng kêu gào, đập ngực, bứt tóc, ăn uống không biết ngon, tâm ý cuồng loạn, vất vả. Người chết được đưa chở trên xe, họ hàng khóc lóc tiễn đưa, đến khi

mai táng xong rồi, già trẻ trai gái dìu dắt nhau trở về nhà, vì quá đau xót sâu khổ, nên có người hoặc bị mang bệnh, hoặc sinh ra điên cuồng, hoặc có khi bị chết. Người sống đã bị tổn hại lớn như thế, mà người chết cũng không lợi ích gì.

Bấy giờ vua Chuyển luân Thánh vương, cùng với những người tháp tùng đi tuần hành khắp trong quốc giới, coi thấy các chúng sinh, phải chịu những sự khổ não như vậy, trong lòng rất thương xót, thốt ra lời nói rằng:

Ta nay làm Vua, cai trị quốc giới, tuy rằng đem pháp Thập thiện để nhiếp hóa cho tất cả chúng sinh, nên được hưởng quả báo nhiệm màu của ngũ dục như vậy, nhưng vẫn không

thoát khỏi được cái cảnh thống khổ sinh, lão, bệnh, tử, vô thường bại hoại, nên biết ta tuy dùng chính pháp trị quốc, cũng thành ra vô ích đối với mọi người.

Nếu như đã vô ích đối với mọi người như vậy, thì làm sao được gọi là Chuyển luân Thánh vương?

Làm sao được gọi là Đại từ phụ? Làm sao được gọi là Đại y Vương? Làm sao được gọi là Đại đạo sư, dẫn dắt chúng sinh đi theo con đường chân chính, chỉ bày lối Niết-bàn, khiến cho chúng sinh chúng được đạo Vô vi, thường được yên vui. Lũ chúng ta ngày nay thực là danh chẳng xứng với hành.

Ví như có người bị khác nước gần chết, chạy khắp đông tây, tìm cầu nước uống, xa xa trông thấy một cái giếng khô, lòng sinh ra vui mừng, rồi tự nghĩ rằng: “Thân ta ngày nay tưởng chừng chết, mà lại được sống lại. Vì có sao? Nếu như không gặp được nước, thì quyết không lâu sẽ bị chết khát, nay gặp được một cái giếng tốt như thế này, ắt sẽ có kỳ vọng, được nước trong mát để uống khỏi phải chết khát.”

Nghĩ như vậy rồi, liền chạy đến bờ giếng, cởi bỏ áo, treo ở một chỗ, rồi xuống giếng lấy nước, nhưng không được nước lại chỉ thấy những loài rắn độc, thạch sùng, bò cạp, cuốn chiếu, sành sỏi, gai góc và các thứ cỏ uest.

Bấy giờ người khát nước kia, trở nên thất vọng, đã không được nước uống, lại gặp nhằm những loài độc trùng phun nọc độc, toan thoát ra khỏi giếng, nhưng vì giếng lở mục, nên rớt xuống tới đáy, không khác nào ở trên núi cao trượt té xuống dưới đất.

Giếng ấy sâu bằng một đường tên bắn, đã không có thang bực, lại không có cả giây rợ gậy gộc, dầu cho có muốn cố sức nhẩy lên, cũng không thể lên nổi, kiệt cả hơi sức, rồi lại hoàn rớt xuống đáy giếng, nên bị các loài rắn độc rửa ăn, trong lúc tính mệnh chưa đoạn tuyệt hẳn, liền nói rằng:

Nếu ta biết trước, giếng này không có nước, mắt còn không muốn nhìn thấy, huống là tới đây để lấy nước, ngày nay mắc phải khổ độc như thế, là tại cái giếng này làm ta bị lầm vậy.

Bấy giờ, Chuyển Luân Thánh Vương, thấy các nhân dân, nhà cửa trai gái, ân ái chia ly, phải chịu khổ não, liền nói rằng:

Thân ta ngày nay, ví như cái giếng không có nước, tuy có cái tên gọi là giếng, nhưng không có nước, ta tuy dùng Chính pháp trị quốc, khiến cho nhân dân có chỗ xu hướng, nhưng rốt cuộc cũng chẳng lợi ích cho ai, đến nỗi dân chúng

phải táng thân thất mạng, khổ não như thế, ta nay tuy ở vào ngôi Chuyển Luân Thánh Vương, bảy báu đầy đủ, dùng pháp thập thiện dạy bảo.

Chính pháp trị quốc, khiến cho các chúng sinh, được sinh cõi người, cõi trời, hưởng thụ cảnh ngũ dục, khoái lạc nhiệm màu, nhưng vẫn không thoát khỏi được những cảnh sinh, già, ốm, chết, ân ái, phân ly, oán ghét gặp gỡ, đau thương khổ não, khóc lóc thảm thiết, là lỗi tại ta, chứ đâu phải là lỗi tại chúng sinh!

Vì sao ? Chính vì ta không có pháp xuất thế gian, để làm lợi ích cho tất cả chúng sinh. Tuy chúng sinh theo ta hỏi han

lĩnh thụ thiện pháp, mong được yên vui, mà thực không thể vượt qua được bể khổ sinh tử.

Nam-mô Đại Bảo Ân Hội Thượng Phật Bồ-tát,

Ma-ha-tát. (3 lần)

NGHI THỨC CÚNG NGỌ

(Trang 134)

TÁN HƯƠNG

Hương tài nhiệt

Lư phần bảo đánh trung

Chiên-đàn trầm nhũ chơn kham cúng

Hương yên lâu nhiều liên-hoa động

Chư Phật, Bồ-tát hạ thiên cung

Thiên Thai sơn La-hán

Lai thọ nhơn gian cúng.

Nam mô Hương Vân Cái Bồ-tát. (3 lần)

Nam mô Bát Nhã Hội Thượng Phật, Bồ-tát. (3 lần)

MA HA BÁT NHÃ BA LA MẬT ĐA TÂM KINH

**Quán Tự Tại Bồ-tát hành thâm Bát-nhã Ba-la-mật-đa thời
chiếu kiến ngũ uẩn giai không, độ nhất thiết khổ ách.**

**Xá Lợi Tử ! Sắc bất dị không, không bất dị sắc, sắc tức thị
không, không tức thị sắc, thọ, tưởng, hành, thức, diệc phục
như thị.**

**Xá Lợi Tử ! Thị chư pháp không tướng, bất sanh, bất diệt,
bất cấu, bất tịnh, bất tăng, bất giảm.**

**Thị cố không trung vô sắc, vô thọ, tưởng, hành, thức, vô
nhãn, nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý; vô sắc, thanh, hương, vị, xúc, pháp.**

Vô nhân giới nãi chí vô ý thức giới. Vô vô-minh, diệt vô vô-minh tận, nãi chí vô lão tử, diệt vô lão tử tận. Vô khổ, tập, diệt, đạo; vô trí diệt vô đắc.

Dĩ vô sở đắc cố, Bồ-đề-tát-đỏa y Bát-Nhã Ba-la-mật-đa cố, tâm vô quái-ngại; vô quái-ngại cố, vô hữu khủng bố, viễn ly điên-đảo mộng tưởng, cứu cánh Niết-bàn. Tam-thế chư Phật, y Bát-nhã Ba-la-mật-đa cố, đắc A-nậu-đa-la tam-miệu tam-Bồ-đề. Cổ tri Bát-nhã Ba-la-mật-đa, thị đại-thần chú, thị đại-minh chú, thị vô-thượng chú, thị vô đẳng đẳng chú, năng trừ nhất thiết khổ, chân thật bất hư.

Cổ thuyết Bát-nhã Ba-la-mật-đa chú, tức thuyết chú viết: Yết-đế yết-đế, ba-la yết-đế, ba-la-tăng yết-đế, Bồ-đề tát bà-ha. (3 lần)

TÁN PHẬT

Thiên thượng thiên hạ vô như Phật

Thập phương thế giới diệc vô tỷ

Thế gian sở hữu ngã tận kiến

Nhứt thiết vô hữu như Phật giả.

Nam mô Bốn Sư Thích Ca Mâu Ni Phật. (3 lần)

CÚNG DƯỜNG

Nam mô Thường Trụ Thập Phương Phật.

Nam mô Thường Trụ Thập Phương Pháp.

Nam mô Thường Trụ Thập Phương Tăng.

Nam mô Bốn Sư Thích Ca Mâu Ni Phật.

Nam mô Cực Lạc Thế Giới A Di Đà Phật.

Nam mô Dương Lai Hạ Sanh Di Lạc Tôn Phật.

Nam mô Thập Phương Tam Thế Nhứt Thiết Chư Phật.

Nam mô Đại Trí Văn Thù Sư Lợi Bồ-tát.

Nam mô Đại Hạnh Phổ Hiền Bồ-tát.

Nam mô Đại Bi Quán Thế Âm Bồ-tát.

Nam mô Đại Thế Chí Bồ-tát.

Nam mô Địa Tạng Vương Bồ-tát.

Nam mô Hộ Pháp Chư Tôn Bồ-tát.

Nam mô Già Lam Thánh Chúng Bồ-tát.

Nam mô Giám Trai Sứ Giả Bồ-tát.

Nam mô Thập Điện Minh Vương Bồ-tát.

Nam mô Lịch Đại Tổ Sư Bồ-tát

Nam mô Đạo Tràn Hội Thượng Phật, Bồ-tát.

BIẾN THỰC CHƠN NGÔN

Năng mờ tát phạ đất tha nga đa, phạ lồ chỉ đế.

Án, tam bạc ra, tam bạc ra hồng. (3 lần)

CAM LỒ THỦY CHƠN NGÔN

Năng mờ tô rô bà da, đất tha nga đa da, đất diệt tha. Án, tô

rô, tô rô, bát ra tô rô, bát ra tô rô, ta bà ha. (3 lần)

Thủ thực sắc hương vị,

Thượng cúng thập phương Phật,

Trung phụng chư Hiền Thánh,
Hạ cập lục đạo phẩm,
Đẳng thí vô sai biệt,
Tùy nguyện giai bảo mãn,
Linh kim thí giả đắc,
Vô lượng Ba-la-mật.
Tam đức lục vị,
Cúng Phật cập Tăng,
Pháp giới hữu tình,
Phổ đồng cúng dường.

PHỔ CÚNG DƯỜNG CHƠN NGÔN

Án, nga nga nã tam bà phạ, phiệt nhựt ra hồng. (3 lần)

TÁN PHỔ CÚNG DƯỜNG

**Ngã kim phụng hiến cam lồ vị,
Lượng đẳng Tu-di vô quá thượng,
Sắc hương mỹ vị biến hư không,
Duy nguyện Từ Bi ai nập thọ.
Nam mô Phổ Cúng Dường Bồ-tát. (3 lần)**

**Tứ sanh, cứu hữu
Đồng đẳng Hoa Tạng huyền môn,
Bát nạn, tam đồ,
Cộng nhập Tỳ Lô tánh hải.**

**Cúng Phật dĩ ngật,
Đương nguyện chúng sanh,
Sở tác giai biện,
Cụ chư Phật pháp.**

HỒI HƯƠNG

**Phúng kinh công đức thù thắng hạnh
Vô biên thắng phước giai hồi hương
Phổ nguyện pháp giới chư chúng-sanh
Tốc vãng vô lượng quang Phật-sát.**

Nguyên tiêu tam chương trừ phiền-não
Nguyên đắc trí tuệ chơn minh liễu
Phổ nguyện tội chương tất tiêu trừ
Thế thế thường hành Bồ-tát đạo.

Nguyên sanh Tây-phương Tịnh-độ trung
Cửu phẩm liên hoa vi phụ mẫu
Hoa khai kiến Phật ngộ vô sanh
Bất thối Bồ-tát vi bạn hữu.

Nguyên dĩ thử công đức
Phổ cập ư nhất thiết
Ngã đẳng dĩ chúng sanh
Giai cộng thành Phật đạo.

PHỤC NGUYỆN

Thượng lai đệ tử chúng đẳng, cung tỳu Phật tiên, thành tâm phúng tụng Kinh Đại Phương Tiện Phật Báo Ân, chuyên vì hồi hướng kỳ nguyện cho đệ tử chúng con tiêu tai tiêu nạn, tật bệnh tiêu trừ, tội chướng, báo chướng, phiền não chướng, nghiệp chướng tất giai tiêu diệt, Bát-nhã hoa khai, đạo tâm tăng trưởng, thân tâm thanh tịnh, tinh tấn tu hành, hiện tiền phước huệ trang nghiêm, một hậ đắc A Di Đà thọ ký.

Phổ nguyện: âm siêu dương thối, pháp giới chúng-sanh, tình dữ vô tình, tề thành Phật đạo.

NAM MÔ A DI ĐÀ PHẬT

QUY Y TAM BẢO

**Tự Quy y Phật, Đương nguyện chúng-sanh, Thế
giải đại đạo, Phát Vô thượng tâm.**

**Tự Quy y Pháp, Đương nguyện chúng-sanh,
Thâm nhập kinh tạng, Trí huệ như hải.**

**Tự Quy y Tăng, Đương nguyện chúng-sanh,
Thống lý đại chúng, Nhất thiết vô ngại.**

**Nguyện đem công đức này
Hướng về khắp tất cả
Đệ tử và chúng-sanh
Đều trọn thành Phật đạo.**

HÒA NAM THÁNH CHÚNG.